

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày 26/6/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hằng;

*Thẩm phán :* Ông Vũ Duy Luân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Nụ, bà Hoàng Thị Thu Hiền và bà Vũ Thị Lan Anh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày **26/6/2023**, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày **29/3/2023** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST- HS ngày **18/5/2023** đối với:

**1. Bị cáo:** **Phạm Công L**, sinh ngày 16/8/1973; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không. **Nơi** cư trú: Thôn N, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. **Quốc tịch:** Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. **Trình** độ học vấn: **7/10**; Con ông Phạm Công N1, và bà Nguyễn Thị P (đã chết). **Vợ** là Phạm Thị S, sinh năm 1975, có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 7/10 nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 31/12/2008, bị Công an huyện Q xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

**Người bào chữa cho bị cáo L:** Luật sư Phạm Xuân Trường – Văn phòng luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt).

**2. Bị hại:**

**2.1. Anh Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Căn hộ 1.508, Tòa nhà CT18A, khu đô thị D, xã T, huyện T1, thành phố H3 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2.2. Chị Vũ Thị N2**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn A1, xã A2, huyện Q, tỉnh Thái Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.3. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2.4. Anh Phạm Hữu C2, sinh năm 1969 (vắng mặt).

2.5. Anh Đỗ Quang Q1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã Q2, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Anh Nguyễn Đức T3, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn M1, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

3.2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 (có mặt).

3.3 Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

3.4. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1977 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn T4, xã A3, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

3.5. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T5, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

3.6. Anh Lê Đức B1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

3.7. Anh D2, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn L1, xã A2, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Công L làm dịch vụ cho thuê rạp, loa đài, bàn ghế, bát đĩa phục vụ hiếu hỷ, nhưng tự giới thiệu với nhiều người L có thể xin cấp, hủy, đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2022, L đã 08 lần nhận làm thủ tục đính chính, điều chỉnh, chuyển đổi mục đích, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 10 người. Sau khi nhận tiền, tài liệu do các bị hại giao, L vào mạng xã hội liên hệ với người sử dụng tài khoản Zalo “Quốc Đạt” số điện thoại 0834.791.443 đặt làm giả 14 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trả cho các bị hại chiếm đoạt 597 triệu đồng.

*Lần thứ nhất:* Tháng 11/2021, vợ chồng anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1983, trú tại căn hộ 1.508, Tòa nhà CT18A, Khu đô thị D, xã T, huyện T1, thành phố H3 mua của ông Phạm Minh K, trú tại thôn T6, xã A4, huyện Q thửa đất số 297, tờ bản đồ số 06, tại thôn T6, xã A4, qua chị Vũ Thị D3, sinh năm 1987, trú tại thôn T7, xã Q3, huyện Q môi giới. Do sai sót thông tin tọa độ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 03/3/2022, chị D3 và anh B gặp Phạm Công L tại quán Cafe gần cầu M2, xã Q2, huyện Q, anh B nhờ L xin cơ quan có thẩm quyền đính chính giúp tọa độ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm thủ tục sang tên vợ chồng anh B, L nhận giúp anh B với chi phí 20 triệu đồng, anh B đồng ý. L nói với anh B chuyển tiền vào tài khoản 044704060 của chị Phạm Thị S (vợ L) mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế (VIB), cùng ngày anh B chuyển vào tài khoản trên 20 triệu đồng và nhờ chị D3 đưa giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất (bản gốc), mang tên ông Phạm Minh K và bản photo Căn cước công dân của vợ chồng anh B cho L. Sau khi nhận tiền và các giấy tờ, L dùng điện thoại Samsung gọi điện, nhắn tin với người sử dụng tài khoản Zalo “Quốc Đạt” đặt làm giả 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Ngọc B, bà Phạm Thị Kiều T8 với giá 10 triệu đồng, làm xong gửi cho L qua bưu điện, L nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng. L chụp hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ảnh Căn cước công dân của vợ chồng anh B gửi đến tài khoản Zalo “Quốc Đạt”. Ngày 11/3/2022, L gọi điện thoại cho anh B báo sắp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bảo anh B trả thêm 2 triệu đồng. Anh B đồng ý, chuyển khoản 2 triệu đồng cho L. Ngày 24/3/2022, L nhận từ nhân viên bưu điện 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất **giả** mang tên vợ chồng ông Nguyễn Ngọc B, bà Phạm Thị Kiều T8 (*ký hiệu A14*), sau đó đưa cho chị D3, chị D3 đưa cho anh B. Ngày 30/3/2022, anh B đã bán thửa đất trên cho anh Đỗ Văn C2, sinh năm 1971, trú tại thôn D4, xã D5, huyện Q, với giá 1,5 tỷ đồng. Ngày 08/5/2022, anh Đỗ Văn C2 giao nộp cho Cơ quan điều tra 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Ngày 11/6/2022, L giao nộp cho Cơ quan điều tra 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) và trả lại anh B 22 triệu đồng.

*Lần thứ hai, ba, tư:* Đầu tháng 4/2022, vợ chồng chị Vũ Thị N2, sinh năm 1985, anh Lê Đắc K1, sinh năm 1982, trú tại thôn A1, xã A2, huyện Q gặp Phạm Công L tại quán Cafe ở đối diện Trường tiểu học xã A5, huyện Q. Chị N2 nhờ L làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng 180m2 đất trồng cây lâu năm ở Thôn M1, xã A1 của mẹ đẻ cho, sang đất ở, hiện chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. L đồng ý làm với 70 triệu đồng và yêu cầu Chị N2 giao trước 50 triệu còn 20 triệu khi nào nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì trả nốt. Chị N2 đồng ý giao 50 triệu đồng và gửi ảnh Căn cước công dân của vợ, chồng chị qua ứng dụng Zalo cho L. Để có số đo của thửa đất, ngày 12/4/2022, L thuê anh Nguyễn Văn Q4, sinh năm 1968, trú tại thôn A6, xã Q5, huyện Q là Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất và kỹ thuật tài nguyên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình, đến đo thửa đất. Trước đó, L thỏa thuận trả công đo cho anh Q4 mỗi thửa đất 1,5 triệu đồng, L sẽ bảo chủ đất trả công đo cao hơn thì anh Q4 phải giao số tiền chênh lệch cho L. Anh Q4 đo thửa đất xong, L bảo Chị N2 trả anh Q4 3 triệu đồng, anh Q4 nhận tiền, đưa lại cho L 1,5 triệu đồng. Sau đó anh Q4 in số đo thửa đất ra giấy A4 đưa cho L. L chụp ảnh kết quả đo thửa đất, gửi cùng ảnh Căn cước công dân của vợ chồng Chị N2 đến tài khoản Zalo “Quốc Đạt” đặt làm giả 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng **đất** với giá 16 triệu đồng. Đến giữa tháng 4/2022, L gọi điện cho Chị N2 báo sắp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chị chuẩn bị trả nốt tiền. Ngày 20/4/2022, Chị N2 chuyển khoản 20 triệu đồng vào tài khoản 3406973168421 của L mở tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V1 Nam (Agribank).

Ngày 12/4/2022, anh Nguyễn Đức T3, sinh năm 1982, trú tại Thôn M1, xã A1 thấy anh Q4 đo thửa đất của Chị N2 nên anh T3 nói với Chị N2: Anh T3 và anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 ở cùng thôn có chung nhau thửa đất trồng cây lâu năm, muốn chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở và tách làm đôi, mỗi người một thửa, nhờ Chị N2 hỏi giúp. Sau đó, Chị N2 nhờ Phạm Công L, L đồng ý làm với giá 140 triệu đồng. Chị N2 báo lại với anh T3, anh V chi phí 250 triệu đồng. Anh T3, anh V đồng ý. Ngày 13/4/2022, anh T3, anh V, giao cho Chị N2 100 triệu đồng, 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) mang tên anh V, bản photo sổ hộ khẩu, Căn cước công dân của anh V, anh T3. Chiều ngày 13/4/2022, Chị N2 giao cho L 80 triệu đồng, 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ của anh V, anh T3. Sau đó, L chụp ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ảnh Căn cước công dân của anh V, anh T3 gửi đến tài khoản Zalo “Quốc Đạt” đặt làm giả 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh V, anh T3 với giá 30 triệu đồng. Ngày 24/4/2022 và 27/4/2022, người sử dụng tài khoản Zalo “Quốc Đạt” cho L số tài khoản 6877772626, chủ tài khoản ông Lê Minh T9 mở tại Ngân hàng SHB để chuyển tiền, L đến cửa hàng Vàng bạc L2 của bà Đỗ Thị B2, sinh năm 1962; trú tại tổ 3, thị trấn Q6, huyện Q, chuyển 46 triệu đồng vào số tài khoản trên. Cuối tháng 4/2022, L nhận được 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ký hiệu A1, A2, A3) mang tên Vũ Thị N2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức T3 qua nhân viên giao hàng. L giao cho Chị N2, Chị N2 giao cho anh V, anh T3 và nhận của anh V, anh T3 150 triệu đồng. Sau đó, Chị N2 trả cho L 60 triệu đồng, Chị N2 giữ 110 triệu đồng chênh lệch. Anh T3, anh V phát hiện thông tin tọa độ ghi trên 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng nên đã báo lại, L đã yêu cầu người làm giả làm lại 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khác.

Giữa tháng 4/2022, anh T3 nhờ Chị N2 trao đổi với Phạm Công L làm giúp thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng thửa đất ao sang đất ở cho anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1977, trú tại Thôn T4, xã A3, huyện Q, được L đồng ý làm với giá 65 triệu đồng. L yêu cầu Chị N2 giao trước 40 triệu đồng, còn 25 triệu khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả nốt. Chị N2 báo với anh H2 chi phí hết 100 triệu đồng; anh H2 đồng ý, giao cho Chị N2 100 triệu đồng. Ngày 28/4/2022, L thuê anh Nguyễn Văn Q4 đến đo thửa đất, đo xong anh H2 trả anh Q4 3 triệu đồng, anh Q4 nhận tiền đưa lại cho L 1,5 triệu đồng. Chị N2 giao cho L 40 triệu đồng và bản photo Căn cước công dân của vợ chồng anh H2. Sau đó anh Q4 in số đo thửa đất ra giấy A4 đưa cho L. L chụp ảnh số đo thửa đất, ảnh Căn cước công dân của vợ chồng anh H2 gửi đến tài khoản Zalo “Quốc Đạt” đặt làm giả 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 10 triệu đồng. Ngày 02/5/2022, L đến cửa hàng Vàng bạc L2 chuyển 10 triệu đồng vào tài khoản 6877772626, chủ tài khoản nhận tiền ông Lê Minh T9.

Ngày 05/5/2022, Chị N2 cầm 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ký hiệu A1, A2, A3) trên đến Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Q hỏi thì được biết 3 giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất trên không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp nên đã trình báo và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Q.

Ngày 06/5/2022, L nhận được bưu phẩm gửi qua dịch vụ bưu điện (Viettel post) 6 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: 3 giấy mang tên Nguyễn Văn D1 (*ký hiệu A4, A5, A6*), 01 giấy mang tên Nguyễn Văn H2 - Nguyễn Thị Huy (*A7*), 01 giấy mang tên Nguyễn Đức T3 (*A8*) và 01 giấy mang tên Nguyễn Văn V (*A9*). L chưa kịp giao thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Q phát hiện thu giữ. Ngày 23/5/2022, L đã trả lại Chị N2 250 triệu đồng. Chị N2 đã trả lại anh T3, anh V 250 triệu đồng; anh H2 100 triệu đồng.

*Lần thứ năm:* Đầu năm 2022, anh Phạm Hữu C2, sinh năm 1969, trú tại thôn H, xã Q2, huyện Q và chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970, trú tại Thôn T5, xã C, huyện Q gặp Phạm Công L tại quán Cafe ở thị trấn Q6 huyện Q, anh C1 nhờ L làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng 123,55m<sup>2</sup> đất ao sang đất ở và dẫn L đến xem vị trí thửa đất, giao cho L bản sao Căn cước công dân của vợ chồng anh C1. Sau đó, L gọi điện cho anh C1 nói làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chi phí 300 nghìn đồng/1m<sup>2</sup>, thửa đất của anh C1 hơn 100m<sup>2</sup>, L chỉ tính đủ 100m<sup>2</sup>, hết 30 triệu đồng cộng 10 triệu đồng tiền thuế, còn công đo đất 2,5 triệu đồng anh C1 trả trực tiếp cho người đo. L bảo anh C1 trả trước 15 triệu đồng, còn 25 triệu đồng khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả nốt, anh C1 đồng ý nói sẽ thưởng cho L 5 triệu đồng. Ngày 17/4/2022, L thuê anh Nguyễn Văn Q4 đến đo thửa đất, đo xong anh C1 trả anh Q4 2,5 triệu đồng, anh Q4 nhận tiền đưa lại cho L 1 triệu đồng. Đo xong, anh Q4 in số đo thửa đất ra giấy A4 đưa cho L. L chụp ảnh số đo thửa đất, ảnh Căn cước công dân của vợ chồng anh C1 gửi đến tài khoản Zalo “Quốc Đạt” đặt làm giả 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh C1 với giá 10 triệu đồng. Cuối tháng 4/2022, L nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*ký hiệu A13*) mang tên Phạm Hữu C2, Phạm Thị H4 qua nhân viên bưu điện và trả qua nhân viên bưu điện 10 triệu đồng. Ngày 28/4/2022, L hẹn gặp anh C1, chị T2 tại quán Cafe ở thị trấn Q6, L giao cho anh C1 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và nhận của anh C1 30 triệu đồng. Sau đó, L cho chị T2 6 triệu đồng tiền hoa hồng. Ngày 07/5/2022, anh C1 biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngày 23/5/2022, L đã trả lại anh C1 45 triệu đồng.

*Lần thứ sáu:* Tháng 4/2022, chị Nguyễn Thị T2 biết anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1973, trú tại Thôn T5, xã C, huyện Q cần chuyển đổi 344,5 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp sang đất ở và tách diện tích đất này thành 3 thửa. Chị T2 đến gặp anh D1 nói chuyện nhờ Phạm Công L làm giúp thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, anh D1 đồng ý. Sau đó, chị T2 gặp và nhờ L làm thì L đồng ý với giá 700 nghìn đồng/1m<sup>2</sup>, L trả công cho chị T2 100 nghìn đồng/1m<sup>2</sup>. Chị T2 báo với anh D1 chi phí hết 900 nghìn đồng/1m<sup>2</sup>, anh D1 đồng ý. Ngày 23/4/2022, L, chị T2 và anh Nguyễn Văn Q4 đến đo thửa đất của anh D1, đo xong chị T2 đưa cho anh Q4 2,5 triệu đồng, anh Q4 nhận tiền đưa lại cho L 1 triệu đồng. Ngày 27/4/2022, chị T2 thống nhất với anh D1, chi phí chuyển đổi,

tách 344,5 m<sup>2</sup> là 310 triệu đồng, anh D1 đồng ý giao trước cho chị T2 150 triệu đồng (cả tiền đo đất), còn 160 triệu đồng khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả nốt. Chiều ngày 27/4/2022, chị T2 gọi L đến nhà giao 80 triệu đồng và bản phôi tô Căn cước công dân của anh D1. Đo xong, anh Q4 in số đo thửa đất ra giấy A4 đưa cho L. L chụp ảnh số đo thửa đất, ảnh Căn cước công dân của anh D1 gửi đến tài khoản Zalo “Quốc Đạt” đặt làm giả 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 30 triệu đồng. Ngày 29/4/2022, L đến cửa hàng Vàng bạc L2, chuyển 30 triệu đồng vào số tài khoản 6877772626, chủ tài khoản ông Lê Minh T9. Ngày 06/5/2022, L nhận qua nhân viên giao hàng (Viettel post) 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả (*ký hiệu A4, A5, A6*) mang tên Nguyễn Văn D1. L chưa kịp giao cho anh D1 thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ. Ngày 23/5/2022, L trả chị T2 80 triệu đồng. Chị T2 trả lại anh D1 150 triệu đồng.

*Lần thứ bảy:* Cuối năm 2021, anh Đỗ Quang Q1, sinh năm 1976, trú tại thôn L1, xã A2, huyện Q nhờ Phạm Công L làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm sang đất ở và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 589, tờ bản đồ số 19 ở thôn A1, xã A2. L đồng ý làm với giá 45 triệu đồng. Anh Q1 đồng ý, đến nhà giao cho L 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc), bản phôi tô Căn cước công dân của vợ chồng Anh Q1 và 35 triệu đồng, còn 10 triệu đồng khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả nốt. Đầu tháng 4/2022, L chụp ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ảnh Căn cước công dân của vợ chồng Anh Q1 gửi đến tài khoản Zalo “Quốc Đạt” đặt làm giả 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Anh Q1 với giá 10 triệu đồng. Sau đó, L điện thoại cho Anh Q1 báo sắp có sổ, Anh Q1 gọi L đến nhà đưa 10 triệu đồng còn lại.

*Lần thứ tám:* Tháng 4 năm 2021, anh Đỗ Quang Q1 tiếp tục nhờ Phạm Công L làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm sang đất ở và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 44, tờ bản đồ số 16, ở thôn L1, xã A2 cho anh D2, sinh năm 1976, trú tại thôn L1, xã A2 và làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 287, tờ bản đồ số 19 đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của anh Lê Đắc B1, sinh năm 1973, ở thôn L1, xã A2 sang tên cho anh Lê Đắc T10, sinh năm 2001 (con trai anh B1). L đồng ý làm với giá 150 triệu đồng/2 thửa, L yêu cầu Anh Q1 giao trước 120 triệu đồng, còn 30 triệu khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả nốt. Anh Q1 đồng ý, rồi đi đến nhà L giao cho L 120 triệu đồng và 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 287 (bản gốc), bản phôi tô Căn cước công dân của vợ chồng anh D2 và anh T10. Tiếp đó anh D2, anh B1 đưa cho Anh Q1 140 triệu đồng. Ngày 12/4/2022, Anh Q1 dẫn L và anh Nguyễn Văn Q4 đến đo thửa đất của anh D2 (anh D2 chưa trả tiền đo đất). Đo xong, anh Q4 in số đo thửa đất ra giấy A4 đưa cho L. Cuối tháng 4/2022, L chụp ảnh số đo thửa đất của anh D2, ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh B1, ảnh Căn cước công dân của vợ chồng anh D2 và anh T10 gửi đến

tài khoản Zalo “Quốc Đạt” đặt làm giả 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh D2, anh T10 với giá 20 triệu đồng/2 giấy. Đặt làm xong, L thông báo cho Anh Q1, sắp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh D2 và anh T10, đề nghị trả nốt 30 triệu đồng. Anh Q1 đồng ý, đến nhà giao cho L 30 triệu đồng. Đầu tháng 5/2022, L nhận được 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*ký hiệu A10, A11, A12*) mang tên Đỗ Quang Q1, Lê Thị D6; Lê Đắc T10 và D2, Nguyễn Thị H1 qua nhân viên bưu điện và trả qua nhân viên bưu điện 20 triệu đồng. Sau đó, L đã giao 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Anh Q1, do nghi ngờ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Anh Q1 gọi điện yêu cầu L trả lại 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) của Anh Q1, anh B1 và tiền. Ngày 07/5/2022, Anh Q1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*ký hiệu A10, A11, A12*). Ngày 24/5/2022, L trả lại Anh Q1 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) và 195 triệu đồng. Anh Q1 trả lại anh D2 70 triệu đồng, trả anh B1 70 triệu đồng và 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc).

Kết luận giám định số 110/KL-KTHS(TL) ngày 20/5/2022 của **Phòng** kỹ thuật hình sự **Công** an tỉnh Thái Bình kết luận: “14 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất cần giám định ký hiệu từ A1 đến A14 là giả”.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Công L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về Tội danh: Phạm Công L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; **điểm** g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, **Điều 54** Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt **bị** cáo Phạm Công L mức án từ 8 năm đến 9 năm tù.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 341; **điểm** g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt **bị** cáo Phạm Công L mức án từ 4 năm đến 5 năm tù.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù từ 12 năm đến 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm không có thu nhập, không có tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Sam sung Galaxy j4, vỏ màu tím đã cũ, được niêm phong trong phong bì; 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ, được niêm phong trong phong bì.

- 14 giấy chứng nhận giả: Cơ quan điều tra đánh số bút L lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Phạm Công L** nhất trí với quan điểm của người bào chữa và nhất trí **với luận** tội với Kiểm sát viên.

Anh T3, anh V, anh H2 trình bày đã nhận đủ tiền, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Anh T3 và anh V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo L đã làm mất giấy chứng nhận số ĐĐ 381163 do **Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Bình** cấp ngày **28/02/2022** đối với anh Nguyễn Văn V và **chị Nguyễn Thị H1 địa chỉ xã A3, huyện Q, tỉnh Thái Bình để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình anh chị.**

Bị **cáo** được nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử **xử phạt bị cáo** mức hình phạt nhẹ nhất **cho bị cáo** hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều **hợp pháp**.

Các bị hại đã được giao Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp và thống nhất với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của những người bị hại: anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1983, trú tại căn hộ 1.508, Tòa nhà CT18A, Khu đô thị D, xã T, huyện T1, thành phố H3; chị Vũ Thị N2, sinh năm 1985, trú tại thôn A1, xã A2, huyện Q, tỉnh Thái Bình; anh Phạm Hữu C2, sinh năm 1969, trú tại thôn H, xã Q2, huyện Q, tỉnh Thái Bình; chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970, trú tại thôn M, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình; anh Đỗ Quang Q1, sinh năm 1976, trú tại thôn H, xã Q2, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Các biên bản quản lý 14 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nghi giả, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập; Các giấy biên nhận trả tiền ngày 23/5/2022; ngày 24/5/2022 và ngày 11/6/2022; Biên bản khám xét chỗ ở của Phạm Công L do Cơ quan điều tra Công an huyện Q lập ngày 07/7/2022; **Kết** luận giám định số 110/KL – KTHS(TL) **ngày** 20/5/2022 của **Phòng** kỹ thuật hình sự **Công** an tỉnh Thái Bình kết luận: “14 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất cần giám định ký hiệu từ A1 đến A14 là giả”; Biên bản quản lý tài liệu lập ngày 05/5/2022 của Cơ quan điều tra Công an huyện Q; Biên bản kiểm tra điện thoại Nokia quản lý của Phạm Công L; Kết luận giám định số 4518/KL-KTHS ngày 11/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, đối với điện thoại Samsung quản lý của Phạm Công L; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Đức T3, sinh năm 1982, trú tại Thôn M1, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình; anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979, trú tại Thôn T4, xã A3, huyện Q, tỉnh Thái Bình; anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1977, trú tại Trung Châu Đông, xã A3, huyện Q, tỉnh Thái Bình; anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1973, trú tại Thôn T5, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình; anh Lê Đắc B1, sinh năm 1976, anh D2, sinh năm 1976, đều trú tại thôn L1, xã A2, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Lời khai của người liên quan anh Nguyễn Văn Q4, sinh năm 1968, trú tại thôn A6, xã Q5, huyện Q. Lời khai của người làm chứng chị Vũ Thị D3, sinh năm 1987, trú tại thôn T7, xã Q3, huyện Q. Các lời khai của chị Phạm Thị S, sinh năm 1975, trú tại Thôn N, xã A, huyện Q và bà Đỗ Thị B2, sinh năm 1962, trú tại tổ 3, thị trấn Q6, huyện Q. Công văn số 15/2022 ngày 16/6/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội; Công văn số 131 ngày 15/6/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V1 Nam (BIDV), chi nhánh Bắc Hưng Yên; Công văn ngày 09/6/2022 của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V1 Nam - Chi nhánh huyện Q; Biên bản làm việc lập ngày 06/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Phạm Công L làm dịch vụ cho thuê rạp, loa đài, bàn ghế, bát đĩa phục vụ hiếu hỷ, nhưng tự giới thiệu với nhiều người mình có thể xin cấp, hủy, đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2022, L đã 08 lần nhận làm thủ tục đính chính, điều chỉnh, chuyển đổi mục đích, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 10 người, nhận tiền của những người bị hại gồm: anh Nguyễn Ngọc B 22 triệu đồng, chị Vũ Thị N2 250 triệu đồng, chị Nguyễn Thị T2 80 triệu đồng, anh Phạm Hữu C2 45 triệu đồng, anh Đỗ Quang Q1 195 triệu đồng. Sau khi nhận tiền, tài liệu do các bị hại giao, L vào mạng xã hội liên hệ với người sử dụng tài khoản Zalo “Quốc Đạt” số điện thoại 0834.791.443 đặt làm giả 14 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả cho các bị hại chiếm đoạt tổng số 597 triệu đồng (592 triệu đồng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 5 triệu đồng đo đất). Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

**Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức**

*“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trường các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

*a) Có tổ chức;*

*....*

*đ) Thu lợi bất chính từ 10.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng;*

*....*

*3. Phạm tội thuộc một trường các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

*a) Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên;*

*b) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*

*c) Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên;*

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

**Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;  
 b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) **Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;**

b)

- c) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước và quyền sở hữu về tài sản của công dân gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu tới hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính, coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân, muốn có tài sản không phải bằng sức lao động của mình nên bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự cả tin của người khác để chiếm đoạt giá trị tài sản. Vì vậy, cần phải áp dụng mức án nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: **Do bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.**

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 8 lần lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường hết số tiền đã chiếm đoạt cho những người bị hại; thành khẩn khai báo, **ăn năn hối cải**; những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo được nhà nước tặng Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Ngày 28/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Ngọc B 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 822881 mang tên ông Phạm Minh K, bà Đoàn Thị Thắm, trú tại thôn T6, xã A4, huyện Q, 1 bộ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Minh K với anh Nguyễn Ngọc B.

+ Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Công L đã tự nguyện trả lại cho những người bị hại tổng số 597 triệu đồng, những người bị hại đã nhận đủ tiền, không đề nghị Cơ quan pháp luật giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

+ Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn V đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận số DD 381163 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 28/02/2022 đối với thửa đất số 580, tờ bản đồ số 02 có diện tích 213,8m<sup>2</sup> tại thôn Xuân Lai, xã A5, huyện Q, tỉnh Thái Bình mang tên anh Nguyễn Văn V sinh năm 1979 và chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1983 địa chỉ xã A3, huyện Q, tỉnh Thái Bình do bị cáo đã làm mất. Hội đồng xét xử thấy, các tài liệu hồ sơ thể hiện bị cáo đã nhận giấy chứng nhận trên cùng số tiền anh T3, anh V đưa cho Chị N2, sau khi bị cáo làm giả 2 giấy chứng nhận tách thửa đất (ký hiệu A2, A3) mang tên Nguyễn Văn V và Nguyễn Đức T3 thì bị phát hiện là vật chứng được chuyển kèm theo hồ sơ. Quá trình điều tra không truy tìm được giấy chứng nhận trên, do vậy anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị H1 có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 580, diện tích 213,8m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 02 tại thôn Xuân Lai, xã A5, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

[7] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Đối với 01 điện thoại Sam sung Galaxy j4, vỏ màu tím đã cũ và 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ của bị cáo L dùng để liên lạc với tài khoản Zalo Quốc Đạt thực hiện việc làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần tịch thu sung **ngân sách** nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

+ Đối với người sử dụng tài khoản Zalo Quốc Đạt, số điện thoại 0834.791.443. Cơ quan điều tra xác định chủ thuê bao là anh Hoàng Đắc V1, sinh năm 1974, trú tại xã H5, huyện H6, tỉnh Nam Định. Hiện anh V1 không có mặt tại địa phương, không

biết cư trú ở đâu. Đối với anh Lê Minh T9, sinh năm 1980, trú tại thôn 3, xã S1, huyện T11, tỉnh Bình Thuận mở tài khoản 6877772626 ngày 16/11/2021 tại ngân hàng SHB Đà Nẵng nhận 86 triệu đồng do Phạm Công L chuyển vào các ngày 24, 27, 29/4/2022 và 02/5/2022, sau đó chuyển đến số tài khoản 1017596014 mang tên anh Trần V1 Phương, sinh năm 1981, trú tại số nhà 11, đường P1, phường T12, T13, tỉnh Thái Bình, **đã** rút hết số tiền trong tài khoản. Hiện anh T9, anh P2 không có mặt tại địa phương, không biết cư trú ở đâu nên chưa xác định được người làm giả 14 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho L. Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

+ Đối với chị Vũ Thị N2, sinh năm 1985, trú tại thôn A1, xã A2, huyện Q nhận của các anh Nguyễn Đức T3, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H2 tổng số 420 triệu đồng, giao cho Phạm Công L 250 triệu đồng, giữ lại 170 triệu đồng và chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970, trú tại Thôn T5, xã C, huyện Q nhận của anh Nguyễn Văn D1 150 triệu đồng, giao cho L 80 triệu đồng, giữ lại 70 triệu đồng. Xét thấy Chị N2, chị T2 đã thống nhất số tiền phải chi và được các bị hại đồng ý. Sau khi nhận được các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ L, chị nghi ngờ là giả đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra và trả lại tiền đã nhận cho các bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

+ Đối với anh Nguyễn Văn Q4, sinh năm 1968, trú tại thôn A6, xã Q5, huyện Q được L thuê đo các thửa đất của chị Vũ Thị N2, anh Nguyễn Văn H2, anh Phạm Hữu C2, chị Nguyễn Thị T2, thu tổng số 11 triệu đồng, anh Q4 đưa cho Phạm Công L 5 triệu đồng, anh Q4 hưởng 6 triệu đồng. Anh Q4 không biết L sử dụng các số đo để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Những người bị hại không yêu cầu anh Q4 trả lại tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Công L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị **cáo Phạm Công L** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” **và** tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

### **2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:**

2.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; **điểm** g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, **Điều 54** Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **bị** cáo Phạm Công L **08 (tám) năm** tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2.2. **Áp dụng** điểm a, b khoản 3 Điều 341; **điểm** g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt bị cáo** Phạm Công L **04 (bốn) năm** tù **về tội** “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

2.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2022.

2.4. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm không có thu nhập, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **3. Về trách nhiệm dân sự:**

3.1. Bị cáo Phạm Công L đã bồi thường số tiền 597.000.000 đồng cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

3.2. Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị H1 có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 580, diện tích 213,8m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 02 tại thôn Xuân Lai, xã A5, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**4. Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án:** **Áp dụng** Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, **tịch thu sung ngân** sách nhà nước 01 điện thoại Sam sung Galaxy j4, vỏ màu tím đã cũ, được niêm phong trong phong bì; 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ, được niêm phong trong phong bì (Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 22/3/2023).

**5. Về án phí:** **Bị cáo Phạm Công L** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** **Bị cáo**, anh T3, anh V, anh H2 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/6/2023. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Hằng**

